

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Bà Hoàng Thị Bình

+ **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia L.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia L tham gia phiên tòa:** Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Chư Păh – Tỉnh Gia L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST, ngày 01 tháng 7 năm 2020 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/ 2020/QĐXXST- HS ngày 31/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T; sinh năm 1980; tại: Hà Nội; tên gọi khác: T Bi. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn Quỳnh (đã chết) và bà Tô Thị Minh, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Lê Thị Thảo Nguyên và con tên Nguyễn Tiến Trung, sinh năm 2010. Tiền án: có 1 tiền án theo Bản án số:157/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam (đã chấp hành) về “Tội trộm cắp tài sản”, bị cáo T chưa chấp hành xong phần dân sự; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L xử phạt bị cáo 03 năm tù giam về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” T đã chấp hành xong và đã xóa án tích; Ngày 21/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 30/6/2018, bị Công an thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L ra quyết định xử phạt hành

chính bằng tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chư Păh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn S; sinh năm 1982, tại Hưng Yên; tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn H Châu, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Lê Quyết Thắng, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Việt, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ: Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1994 và con: Lê Quốc Anh, sinh năm 2006 và Lê Nin, sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 14/6/2019, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 21/7/2019, S bỏ trốn.

Nhân thân: Ngày 27/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” S đã chấp hành xong và đã xóa án tích; Ngày 06/9/2013, bị UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 14/6/2019, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, S chưa chấp hành xong (bỏ trốn).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chư Păh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Rơ Lan L, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia L

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia L

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L

- Chị Lý Kim Thúy, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 727 Phạm Văn Đồng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L

- Anh Lý Công T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 646 Phạm Văn Đồng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm Yol – cán bộ Phòng văn hóa thông tin thể thao huyện Chư Păh, tỉnh Gia L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 16/3/2020, Lê Văn S đang ở nhà Nguyễn Tiên T thì cả hai thống nhất cùng nhau đi đến huyện Chư Păh tìm xe máy để trộm cắp. T dùng xe mô tô hiệu Attila màu đen biển số 81K9-9180 của T chở S đi về hướng huyện Chư Păh tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến căn nhà ông Rơ Lan L, sinh năm 1980 đang xây dựng ở trên đường Phan Đình Phùng, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, T để xe ở lô cao su rồi cùng S đi bộ vào khu vực công trình đang xây dựng, bên cạnh có một chiếc lều bằng bạt và chiếc xe máy màu đỏ, cả hai ngồi quan sát khoảng 15 phút không thấy có người xung quanh. S đi lại chiếc lều nhìn vào bên trong thì thấy anh L và một người đàn ông khác đang ngủ trên giường tạm, T kéo tấm bạt lên để S vào trong. Thấy có một số tài sản có thể lấy được, nên S đã lấy 01 cửa máy, 01 bao tải bên trong có 01 cửa điện, 01 máy bào điện (đây là tài sản của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967, trú tại thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh để ở nhà anh L); 01 bộ loa màu đen, 02 mũ bảo hiểm (trong mũ bảo hiểm có chùm chìa khóa xe máy) chuyển ra cho T. Sau khi lấy xong cả hai cùng đem những tài sản lấy được ra để trên xe của T. T và S mỗi người lấy một chiếc mũ bảo hiểm vừa lấy cắp được đội lên đầu. T lấy chùm chìa khóa trong mũ bảo hiểm đưa cho S nói S đi lấy chiếc xe máy dựng bên ngoài lều. S đi đến vị trí chiếc xe máy màu đỏ BKS 81H8-4336 của anh L dùng chìa khóa mở khóa xe dắt ra ngoài đường. Sau đó, T điều khiển xe của T chở những tài sản khác đi về nhà T, còn S điều khiển chiếc xe lấy trộm được đi theo sau. Khi về đến nhà T, T lấy biển số xe máy khác số 16H6-5108 mà T nhặt được trước đó đưa cho S để S tháo biển số chiếc xe lấy trộm được ra và thay biển số này vào. Sau khi thay biển số xe xong, S đưa chiếc xe ra phía sau nhà T cất giấu. Còn T thì lau chùi hai máy cửa. Sau đó cả hai đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 17/3/2020, T đưa hai chiếc máy cửa và máy bào điện đến cửa hàng của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976, trú tại tổ 6, phường Trà Bá, thành Phố Pleiku bán 02 máy cửa được 1.200.000 đồng (T nói đây là đồ của gia đình không dùng nữa nên bán). T lấy tiền rồi cầm máy bào điện đi về nhà, trên đường về T đã tiêu hết số tiền 650.000 đồng, số tiền còn lại là 550.000 đồng T chia cho S. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Công an huyện Chư Păh đến nhà T kiểm tra thì phát hiện các tài sản mà S và T đã lấy trộm được nên đã thu giữ tại nhà T: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ trên xe gắn biển số 16H6-5108, 01 biển số xe BKS 81H8-4336, 01 bộ loa màu đen, 02 mũ bảo hiểm, 01 máy bào điện, 01 chiếc xe máy hiệu Attila màu đen biển số 81K9-9180. Ngoài ra còn thu giữ của ông Nguyễn Xuân H 02 chiếc cửa mà T đã bán. Trong ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiên T và Lê Văn S.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-ĐGTS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Păh kết luận các tài sản mà Nguyễn Tiến T và Lê Văn S chiếm đoạt có tổng giá trị là 12.440.000 đồng.

Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại cho anh Rơ Lan L 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số BKS 81H8-4336, 01 bộ loa màu đen, 02 mũ bảo hiểm; trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 máy bào điện, 02 chiếc cưa.

Về dân sự: Anh Rơ Lan L và ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Xuân H yêu cầu Nguyễn Tiến T trả lại số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia L đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T và Lê Văn S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 01 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi các bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/03/2020, tại nhà của ông Rơ Lan L, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia L, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, trông coi tài sản, Lê Văn S và Nguyễn Tiến T trộm cắp 02 chiếc mũ bảo hiểm, 01 bộ loa vi tính, 01 xe mô tô BKS 81H8-4336; 01 chiếc máy cưa; 01 máy cưa điện và 01 máy bào điện, tổng tài sản trị giá 12.440.000 đồng của ông Rơ Lan L và ông Nguyễn Văn Th.

[2] Về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: phù lời với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Về chứng cứ: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/03/2020; Biên bản xác định hiện trường ngày 19/02/2019.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 23/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Păh.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Hội đồng xét xử kết luận: Từ những cơ nêu trên có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Lê Văn S đã phạm vào “ *Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Bị cáo T và S đều nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên bàn bạc, thống nhất cùng với nhau đi tìm, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác trộm cắp bán chia tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe đối với người khác, tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 1 tiền án theo Bản án số:157/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia L xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam (đã chấp hành) về “Tội trộm cắp tài sản” và buộc bị cáo nộp 1.600.000 đồng sung công quỹ cùng 200.000 đồng án phí nhưng bị cáo chưa thực hiện xong nên chưa được xóa án tích vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự . Bị cáo S không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T và S phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản được trả lại cho chủ sở hữu; thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T bị bệnh HIV và gia đình thuộc hộ cận nghèo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về nhân thân: Hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila - Biển kiểm soát 81K9-9180, Số khung: GD7D053870, Số máy: VMM9BE-D053870, đây là tài sản riêng bị cáo T và là phương tiện bị cáo dùng phạm tội nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- 01 biển số xe 16H6-5108, do bị cáo T nhặt được, không rõ của xe mô tô nào, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có công việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vấn đề khác: Anh Nguyễn Xuân H là người đã mua 02 máy cưa do bị cáo T bán nhưng anh H không biết máy cưa này do T trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm của anh H.

[10] Về dân sự: Các bị hại anh Rơ Lan L và ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H đã nhận lại số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo T và S trả lại, anh H không có yêu cầu gì.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Lê Văn S phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/03/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S **15 (mười lăm) tháng tù**, Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/03/2020).

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila - Biển kiểm soát 81K9-9180, Số khung: GD7D053870, Số máy: VMM9BE-D053870

-Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 16H6-5108

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/07/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh và Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia L)

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (08/9/2019), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia L xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia L;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + người TGT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA